

Số: 148 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2022

**BÁO CÁO****Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**  
**(Từ 16h00 ngày 30/01/2022 đến 16h00 ngày 31/01/2022)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Trong 24 giờ qua, thế giới có thêm trên 2 triệu ca nhiễm mới và 5.514 ca tử vong, nâng tổng ca bệnh vượt mốc 375 triệu ca. Trong ngày qua, Pháp dẫn đầu về ca nhiễm mới với 249.448 ca; Ấn Độ đứng thứ hai với 173.162 ca; tiếp theo là Liên bang Nga (121.228 ca); Ấn Độ đứng đầu về số ca tử vong mới với 892 ca tử vong trong ngày; tiếp theo là Liên bang Nga (617 ca) và Mexico (522 ca tử vong).

Châu Âu là khu vực chịu ảnh hưởng nhất của dịch COVID-19 với trên 124,6 triệu ca nhiễm, tiếp đến là châu Á với trên 99,7 triệu ca nhiễm. Bắc Mỹ ghi nhận trên 88,49 triệu ca nhiễm, Nam Mỹ là trên 48,37 triệu ca, tiếp đến là châu Phi trên 10,79 triệu ca và châu Đại Dương trên 2,46 triệu ca nhiễm.

Từ ngày 31/1, Nhật Bản đã tái khởi động chiến dịch tiêm chủng quy mô lớn với việc vận hành trung tâm tiêm chủng do Bộ Quốc phòng điều hành tại thủ đô Tokyo. Đối tượng được tiêm tại trung tâm là người trên 18 tuổi, có giấy đăng ký tiêm mũi thứ ba và đã hoàn thành mũi tiêm thứ hai ít nhất 6 tháng. Loại vaccine được sử dụng trước mắt là vaccine của hãng dược phẩm Moderna. Những người nằm trong đối tượng tiêm chủng có thể đặt chỗ qua trang web chính thức hoặc qua điện thoại, tuy nhiên, đại diện Bộ Quốc phòng khuyến cáo người dân nên đặt chỗ qua trang web để đảm bảo không bị nhầm lẫn thông tin.

**II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam**

Tính đến 16h00 ngày 31/01/2022, cả nước ghi nhận 2.275.727 ca mắc, trong đó 2.270.278 ca trong nước. Đến nay đã có 2.022.450 người khỏi bệnh, 37.668 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 2.272.875 ca, trong đó có 2.268.708 ca trong nước (99,8%), 2.019.633 người đã khỏi bệnh (89%), 37.633 tử vong tại 57 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

**III. Tình hình dịch trong ngày****1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 12.674 ca mắc mới, trong đó 12.637 ca ghi nhận trong nước (giảm 1.019 ca so với ngày trước đó) tại 57 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (2.728), Đà Nẵng (877), Bắc Ninh (781), Hải Phòng (552), Nam Định (474), Thanh Hóa (432), Hải Dương (404), Quảng Nam (403), Hưng Yên (381), Bình Định (355), Phú Thọ (348), Nghệ An (343), Bắc Giang (340), Kon Tum (288), Thái Bình (266), Vĩnh Phúc (260), Hòa Bình (235),

Thái Nguyên (227), Thừa Thiên Huế (207), Lâm Đồng (198), Bình Phước (189), Ninh Bình (180), Hồ Chí Minh (166), Hà Nam (159), Quảng Ninh (148), Tây Ninh (111), Cà Mau (99), Quảng Bình (96), Kiên Giang (94), Sơn La (91), Hà Giang (87), Bến Tre (87), Quảng Trị (85), Phú Yên (79), Tuyên Quang (75), Yên Bái (70), Khánh Hòa (62), Quảng Ngãi (61), Lào Cai (58), Bắc Kạn (57), Điện Biên (53), Đắk Nông (51), Bình Thuận (51), Vĩnh Long (41), Bạc Liêu (41), Lai Châu (34), Hậu Giang (30), Bà Rịa - Vũng Tàu (26), Trà Vinh (25), Cao Bằng (21), Bình Dương (21), An Giang (20), Đồng Tháp (18), Ninh Thuận (18), Long An (14), Cần Thơ (12), Đồng Nai (8).

+ Có 37 ca nhập cảnh ghi nhận tại Khánh Hòa (15), Quảng Nam (5), Hồ Chí Minh (5), Tiền Giang (4), Nghệ An (2), Quảng Ninh (1), Bắc Ninh (1), Hải Dương (1), Quảng Bình (1), Đà Nẵng (1), Tây Ninh (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 2.728 ca mắc, trong đó 546 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 1.324 ca tầm soát trong cộng đồng và 858 ca trong khu cách ly. Số mắc mới (2.728 ca) được phân bố tại 25 quận, huyện như sau: Đống Đa 298, Hoàng Mai 266, Hà Đông 260, Nam Từ Liêm 196, Đông Anh 178, Gia Lâm 166, Thanh Trì 143, Thanh Xuân 137, Hai Bà Trưng 127, Thường Tín 126, Cầu Giấy 116, Long Biên 110, Ba Đình 107, Hoàn Kiếm 95, Tây Hồ 84, Bắc Từ Liêm 77, Hoàn Kiếm 56, Thanh Oai 55, Sóc Sơn 17, Mê Linh 10, Đan Phượng 4, Phú Xuyên 4, Ứng Hòa 3, Quốc Oai 2, Chương Mỹ 1 và 90 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Phú Thọ (giảm 197), Hà Nội (giảm 196), Phú Yên (giảm 99).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Kon Tum (tăng 288), Hải Dương (tăng 127), Bắc Giang (tăng 71).

- Đến nay Việt Nam đã ghi nhận 185 ca mắc COVID-19 do biến thể Omicron tại 14 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh (92), Quảng Nam (27), Quảng Ninh (20), TP. Hà Nội (14), Khánh Hòa (11), Đà Nẵng (8), Kiên Giang (4), Thanh Hóa (2), Hải Dương (1), TP. Hải Phòng (1), Long An (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bình Dương (1), Lâm Đồng (1), Ninh Bình (1).

## **2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng**

- Cả nước ghi nhận 8.517 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 67,4% tổng số mắc trong ngày), tăng 321 ca so với ngày trước đó.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 1.870 ca cộng đồng (tăng 1.105 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 131.518 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 634 ca cộng đồng (giảm 39 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 32.501 ca.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 2 ca cộng đồng (giảm 4 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 35.333 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 72 ca cộng đồng (tăng 40 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 33.241 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Bắc Ninh tăng 2.808 ca, Quảng Nam tăng 1.132 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Bến Tre (giảm 2.143 ca), Trà Vinh (giảm 1.669 ca), Quảng Ngãi (giảm 1.399 ca).

### **3. Kết quả giám sát điều trị**

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 2.019.633 người đã khỏi bệnh (89%), tăng 4.835 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 215.609 trường hợp, trong đó có 3.620 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 2.536; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 498; (3) Thở máy không xâm lấn: 117; (4) Thở máy xâm lấn: 450; (5) EMO: 19.

- Trong ngày 30/01, ghi nhận 121 trường hợp tử vong (tăng 6 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (5) trong đó có 1 ca từ Tiền Giang chuyển đến.

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Hà Nội (22), Đồng Nai (12), Bà Rịa - Vũng Tàu (8), Tiền Giang (8), Kiên Giang (7), Vĩnh Long (6), Đồng Tháp (5), Hải Phòng (5), Bến Tre (4), Cần Thơ (4), Bạc Liêu (3), Bắc Ninh (3), Bình Dương (3), Đà Nẵng (3), Hậu Giang (3), An Giang (2), Bình Phước (2), Nam Định (2), Sóc Trăng (2), Bình Định (1), Cà Mau (1), Đắk Lắk (1), Hà Giang (1), Hà Nam (1), Hải Dương (1), Lào Cai (1), Ninh Bình (1), Phú Thọ (1), Quảng Trị (1), Thừa Thiên Huế (1), Yên Bái (1).

### **IV. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch COVID-19, các địa phương không được tự đặt ra yêu cầu, quy định về phòng, chống dịch trái với quy định của Trung ương và hướng dẫn của Bộ Y tế. Yêu cầu các cơ sở y tế thực hiện nghiêm chế độ trực Tết; bảo đảm đầy đủ thuốc, sinh phẩm, trang thiết bị và lực lượng cán bộ, nhân viên y tế sẵn sàng phục vụ cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 và khám, chữa bệnh cho người dân trong dịp Tết.

- Tăng cường thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân hiểu về chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới; không mặc cảm, kỳ thị những người nhiễm hoặc nghi nhiễm COVID-19; người dân về từ các địa bàn có nguy cơ chủ động khai báo với cơ quan y tế địa phương để được hướng dẫn theo dõi sức khỏe, lấy mẫu xét nghiệm và áp dụng các biện pháp phòng bệnh theo quy định.

- Bộ Y tế tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do chủng mới Omicron gây ra; thường xuyên trao đổi với Tổ chức Y tế thế giới để cập nhật thông tin, kịp thời, chính xác về biến chủng này; Chỉ đạo các địa phương tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch; đặc biệt công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về phòng, chống dịch.

### **V. Công tác xét nghiệm:**

Tính đến ngày 30/01/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 37.938.979 mẫu cho 80.959.732 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 32204634 mẫu tương đương 77.211.793 lượt người, tăng 21.577 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.795.016 mẫu gộp cho 47.923.024 lượt người.

### **VI. Công tác tiêm chủng:**

#### **1. Tiến độ tiếp nhận vắc xin**

Tổng số vắc xin đã tiếp nhận đến ngày 30/01/2022 là 213.663.114 liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	30.327.036	32.863.320	12.927.860	19.549.060	386.400	63.190.356
2	Pfizer	50.999.130	26.376.270	23.999.040	2.377.230	0	77.375.400
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998
7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000
<b>I</b>	<b>Tổng số vắc xin đã tiếp nhận</b>	<b>106.326.166</b>	<b>107.336.948</b>	51.024.460	29.449.090	26.863.398	<b>213.663.114</b>
<b>II</b>	<b>Tổng số vắc xin đã phân bổ</b>						<b>195.966.966</b>
<b>III</b>	<b>Số vắc xin chưa phân bổ</b>						<b>17.696.148</b>

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 213,7 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 196 triệu liều; còn khoảng 17,7 triệu liều chưa phân bổ do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

## 2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 30/01/2022

Cả nước đã tiêm 181.280.001 liều (trong ngày tiêm được 159.885 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 92,5% số vắc xin phân bổ 123 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

Đối tượng	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3*
Người lớn (>=18 tuổi) <sup>1</sup>	100,0%	96,4%	24,0%
Trẻ em (12-17 tuổi)	94,9%	87,6%	-

Ghi chú: (\*) Mũi nhắc lại

**- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 165.037.017 liều:**

+ Mũi 1: 70.614.627 liều

+ Mũi 2: 67.774.209 liều ; Mũi bổ sung: 10.137.439 liều.

+ Mũi 3: 16.510.742 liều

52/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

11/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 82% - dưới 90% .

**- Số liều tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là 16.242.984 liều:**

<sup>1</sup> Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên, các địa phương đang tiến hành rà soát và cập nhật lại đối tượng. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có)

+ Mũi 1: 8.445.237 liều

+ Mũi 2: 7.797.747 liều.

- 37/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.
- 16/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 80-dưới 90% .
- 10/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 23% - dưới 80% .

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

**VII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 4.

### **VIII. Nhận định**

Trong thời gian tới, với nhu cầu đi lại trong dịp Tết Nguyên đán và mùa lễ hội năm 2022, có thể sẽ tiếp tục ghi nhận nhiều chuỗi lây nhiễm và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, kể cả biến chủng Omicron và thậm chí có thể sẽ có những biến thể mới khác ngoài Omicron, trong bối cảnh dần mở cửa các hoạt động xã hội, phát triển kinh tế trở lại sẽ làm gia tăng số nhập viện tạo áp lực lớn lên hệ thống chăm sóc y tế, đặc biệt tác động đến các nhóm đối tượng nguy cơ cao mắc bệnh nặng (người già, người có bệnh nền).

### **IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Cấp ủy, chính quyền các địa phương phối hợp, tham gia đón người dân từ các nơi trở về an toàn, không ngăn sông cấm chợ; đề cao ý thức người dân trong phòng, chống dịch dịp Tết, đề nghị người dân di chuyển về địa phương bảo đảm an toàn trật tự, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định; kịp thời chấn chỉnh việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch không phù hợp.

2. Hướng dẫn người dân về quê nhân dịp Tết Nguyên đán thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 gồm thực hiện 5K, tự theo dõi sức khỏe, không phải cách ly y tế; nếu có biểu hiện nghi ngờ mắc COVID-19 như sốt, ho, khó thở... thì hạn chế tiếp xúc và hạn chế đi lại, thông báo ngay cho y tế địa phương để được hướng dẫn, xét nghiệm SARS-COV-2 và xử trí theo quy định.

3. Về công tác y tế: (1) Tổ chức chiến dịch tiêm chủng vắc xin thần tốc mùa xuân năm 2022 theo tinh thần làm xuyên Tết, "đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người", bảo đảm an toàn, khoa học, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ Y tế; phấn đấu trong quý I/2022 hoàn thành việc tiêm mũi 3 cho người trên 18 tuổi, bảo đảm tiêm hết cho người cao tuổi, người có bệnh nền, lực lượng tuyến đầu, công nhân lao động trong các khu công nghiệp cho những người có đủ điều kiện tiêm chủng. (2) Tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do biến chủng Omicron gây ra; tăng cường giám sát, quản lý các trường hợp nhập cảnh từ nước ngoài, đặc biệt các trường hợp đi/đến các quốc gia, khu vực đã ghi nhận biến chủng mới; chuẩn bị các phương án về vắc xin, thuốc điều trị và các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với biến chủng mới của SARS-CoV-2. (3) Chuẩn bị đủ các vật tư thiết bị y tế và đặc biệt là dự trữ oxy phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

4. Tiểu ban An toàn trật tự xã hội phòng, chống dịch COVID-19 Bộ Công an tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và hoàn thành công tác trọng tâm bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ phòng, chống dịch bệnh dịp Tết Nguyên đán 2022.

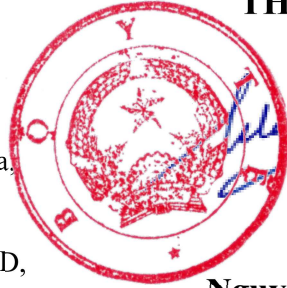
5. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; chung tay chăm lo để mọi người đều có một cái Tết ấm no, hạnh phúc, bù đắp lại những khó khăn, vất vả do dịch bệnh và vận động người dân sớm trở lại làm việc sau kỳ nghỉ, phối hợp đưa người lao động trở lại các thành phố lớn...; triển khai kế hoạch cụ thể đưa học sinh trở lại học tập trực tiếp tại trường, bảo đảm an toàn phòng, chống dịch.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trường Sơn**

**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 30/01	Số mắc ngày 31/01	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 30/01	Số tử vong tích lũy đến 29/01
<b>Có lấy nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>13.656</b>	<b>12.637</b>	<b>-1019</b>	<b>2.268.506</b>	<b>37.633</b>
1	Hồ Chí Minh	148	166	18	513.892	20.335
2	Bình Dương	35	21	-14	292.659	3.374
3	Hà Nội	2.924	2.728	-196	131.518	488
4	Đồng Nai	22	8	-14	99.889	1.660
5	Tây Ninh	106	111	5	88.179	817
6	Khánh Hòa	72	62	-10	61.507	270
7	Cà Mau	92	99	7	55.963	280
8	Vĩnh Long	55	41	-14	53.377	681
9	Đồng Tháp	10	18	8	47.362	909
10	Bình Phước	228	189	-39	46.098	158
11	Cần Thơ	24	12	-12	44.372	867
12	Long An	32	14	-18	41.646	977
13	Bến Tre	92	87	-5	41.619	355
14	Trà Vinh	38	25	-13	37.885	228
15	Bắc Ninh	803	781	-22	38.558	53
16	An Giang	13	20	7	35.544	1.293
17	Tiền Giang	31		-31	35.333	1.206
18	Bạc Liêu	44	41	-3	35.203	359
19	Kiên Giang	85	94	9	33.241	790
20	Sóc Trăng	20		-20	32.243	554
21	Bình Định	360	355	-5	32.614	121
22	Đà Nẵng	876	877	1	32.501	115
23	BRVT	58	26	-32	30.885	395
24	Hải Phòng	647	552	-95	30.767	52
25	Bình Thuận	64	51	-13	29.349	381
26	T.T.Huế	224	207	-17	21.574	128
27	Thanh Hóa	505	432	-73	20.952	15
28	Hưng Yên	354	381	27	18.218	2
29	Đắc Lắc	93		-93	16.095	85
30	Lâm Đồng	185	198	13	16.262	52
31	Hậu Giang	26	30	4	15.901	173
32	Bắc Giang	269	340	71	15.417	17
33	Quảng Ngãi	82	61	-21	14.552	37
34	Quảng Nam	480	403	-77	15.107	25
35	Nghệ An	308	343	35	14.193	39
36	Quảng Ninh	235	148	-87	12.629	7
37	Hà Giang	103	87	-16	12.066	29
38	Hải Dương	277	404	127	11.493	17
39	Nam Định	509	474	-35	11.285	14
40	Vĩnh Phúc	261	260	-1	10.805	8
41	Gia Lai	52		-52	10.020	29
42	Phú Yên	178	79	-99	10.167	59
43	Đắc Nông	143	51	-92	8.406	22
44	Hòa Bình	301	235	-66	8.585	23
45	Phú Thọ	545	348	-197	8.917	10
46	Thái Nguyên	157	227	70	7.895	5
47	Thái Bình	257	266	9	7.516	

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 30/01	Số mắc ngày 31/01	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 30/01	Số tử vong tích lũy đến 29/01
48	Ninh Thuận	9	18	9	6.882	56
49	Quảng Bình	142	96	-46	6.359	7
50	Hà Nam	157	159	2	5.779	3
51	Quảng Trị	97	85	-12	4.717	6
52	Lạng Sơn			0	4.328	12
53	Son La	97	91	-6	4.263	
54	Ninh Bình	187	180	-7	4.010	14
55	Tuyên Quang	90	75	-15	3.544	1
56	Lào Cai	145	58	-87	3.472	5
57	Yên Bái	82	70	-12	2.842	3
58	Hà Tĩnh	46		-46	2.730	6
59	Kon Tum		288	288	2.829	
60	Điện Biên	17	53	36	2.424	1
61	Cao Bằng	30	21	-9	1.830	2
62	Lai Châu	22	34	12	1.122	
63	Bắc Kạn	112	57	-55	1.116	3
<b>14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:</b>						
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	<b>-</b>
	BVND TW				96	
	BV K				106	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13.656</b>	<b>12.637</b>	<b>-1.019</b>	<b>2.268.708</b>	<b>37.633</b>



**PHỤ LỤC 2**  
**PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 30/01/2022)**

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 123 đợt
1	Hà Nội	16.644.142	6.209.562	5.940.965	0	234.252	2.526.733	695.456	669.160	16.276.128	97,8%
2	Hải Phòng	4.230.320	1.659.430	1.525.307	0	41.169	49.351	152.042	148.204	3.575.503	84,5%
3	Thái Bình	2.910.940	1.150.524	1.186.544	96.673	192.450	223.682	150.028	141.719	3.141.620	107,9%
4	Nam Định	2.768.360	1.135.338	1.109.035	0	54.969	102.203	153.675	135.711	2.690.931	97,2%
5	Hà Nam	1.699.760	580.669	569.972	0	263.541	133.875	70.946	69.103	1.688.106	99,3%
6	Ninh Bình	1.622.960	636.194	654.320	0	154.521	84.838	82.166	76.925	1.688.964	104,1%
7	Thanh Hoá	6.813.480	2.308.654	2.135.637	228.432	232.808	70.840	282.308	274.147	5.532.826	81,2%
8	Bắc Giang	3.616.480	1.302.621	1.284.457	0	99.744	717.195	149.488	148.929	3.702.434	102,4%
9	Bắc Ninh	3.012.450	1.128.285	1.070.834	0	356.670	280.187	115.274	107.929	3.059.179	101,6%
10	Phú Thọ	2.225.740	972.339	875.552	0	162.012	50.297	124.912	107.794	2.292.906	103,0%
11	Vĩnh Phúc	2.193.070	779.951	701.678	0	139.384	116.490	108.055	106.413	1.951.971	89,0%
12	Hải Dương	3.214.630	1.321.429	1.246.669	4.595	84.757	286.818	157.247	146.161	3.247.676	101,0%
13	Hưng Yên	2.352.762	820.090	790.929	0	97.673	102.162	109.641	107.204	2.027.699	86,2%
14	Thái Nguyên	2.312.690	909.636	832.637	12.792	156.434	119.778	107.990	105.970	2.245.237	97,1%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 123 đợt
15	Bắc Cạn	565.100	212.856	198.097	0	5.234	15.018	20.388	6.108	457.701	81,0%
16	Quảng Ninh	3.125.858	988.368	931.017	0	21.625	744.039	119.421	110.336	2.914.806	93,2%
17	Hoà Bình	1.616.610	540.659	501.876	0	26.692	4.972	75.444	71.462	1.221.105	75,5%
18	Nghệ An	5.478.880	1.978.184	1.961.775	499.033	231.703	233.049	281.138	241.970	5.426.852	99,1%
19	Hà Tĩnh	2.250.650	798.352	725.504	0	165.733	81.735	112.855	106.866	1.991.045	88,5%
20	Lai Châu	755.270	254.289	242.282	0	90.428	42.978	52.632	46.931	729.540	96,6%
21	Lạng Sơn	1.543.890	499.399	484.889	0	0	235.126	66.486	62.735	1.348.635	87,4%
22	Tuyên Quang	1.354.160	486.993	467.519	0	35.763	141.026	70.237	67.026	1.268.564	93,7%
23	Hà Giang	1.572.780	479.139	452.892	214	70.522	147.902	86.340	72.936	1.309.945	83,3%
24	Cao Bằng	870.380	346.378	320.182	0	63.855	67.327	45.237	40.813	883.792	101,5%
25	Yên Bái	1.595.860	510.998	494.544	0	238.793	122.704	78.167	74.118	1.519.324	95,2%
26	Lào Cai	1.483.760	460.154	441.090	0	214.271	68.406	78.860	71.522	1.334.303	89,9%
27	Sơn La	1.706.930	775.342	669.057	1.569	0	96.570	95.449	108.526	1.746.513	102,3%
28	Điện Biên	1.115.500	330.098	300.837	0	126.470	68.712	72.701	54.023	952.841	85,4%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>80.653.412</b>	<b>29.575.931</b>	<b>28.116.097</b>	<b>843.308</b>	<b>3.561.473</b>	<b>6.934.013</b>	<b>3.714.583</b>	<b>3.480.741</b>	<b>76.226.146</b>	<b>94,5%</b>
29	Quảng	1.384.770	528.882	507.246	0	36.668	53.134	79.006	60.213	1.265.149	91,4%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 123 đợt
	Bình										
30	Quảng Trị	1.222.182	428.570	411.757	9.938	46.331	55.416	61.070	48.518	1.061.600	86,9%
31	TT- Huế	2.294.176	785.406	754.103	0	219.446	141.069	102.378	98.626	2.101.028	91,6%
32	Tp. Đà Nẵng	2.133.682	861.311	850.754	0	84.305	130.568	100.536	98.437	2.125.911	99,6%
33	Quảng Nam	2.902.400	1.038.226	1.010.742	28.204	188.633	55.850	128.972	128.285	2.578.912	88,9%
34	Quảng Ngãi	2.463.394	846.383	787.666	0	50.476	103.192	112.133	110.572	2.010.422	81,6%
35	Bình Định	2.798.680	1.045.207	1.003.438	51.499	182.447	112.098	140.576	132.109	2.667.374	95,3%
36	Phú Yên	1.602.454	620.036	581.366	0	17.698	94.457	84.606	78.083	1.476.246	92,1%
37	Khánh Hòa	2.835.860	973.208	940.883	0	360.203	278.130	116.517	115.494	2.784.435	98,2%
38	Ninh Thuận	1.236.810	429.809	396.834	0	106.941	57.071	59.696	54.430	1.104.781	89,3%
39	Bình Thuận	2.665.820	904.707	865.731	7.207	167.720	49.156	118.156	76.842	2.189.519	82,1%
	<b>Cộng miền Trung</b>	<b>23.540.228</b>	<b>8.461.745</b>	<b>8.110.520</b>	<b>96.848</b>	<b>1.460.868</b>	<b>1.130.141</b>	<b>1.103.646</b>	<b>1.001.609</b>	<b>21.365.377</b>	<b>90,8%</b>
40	Kon Tum	984.090	319.284	311.264	6.894	74.119	35.975	58.759	54.855	861.150	87,5%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 123 đợt
41	Gia Lai	2.602.452	975.445	870.087	71.411	50.609	114.784	166.399	141.650	2.390.385	91,9%
42	Đắc Lắc	3.255.460	1.252.832	1.174.563	0	389.953	105.826	177.889	161.658	3.262.721	100,2%
43	Đắk Nông	1.215.940	402.415	395.022	0	144.731	58.636	67.958	65.117	1.133.879	93,3%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>8.057.942</b>	<b>2.949.976</b>	<b>2.750.936</b>	<b>78.305</b>	<b>659.412</b>	<b>315.221</b>	<b>471.005</b>	<b>423.280</b>	<b>7.648.135</b>	<b>94,9%</b>
44	TP. HCM	20.655.820	7.454.469	6.769.671	12.340	738.285	3.842.325	721.107	704.106	20.242.303	98,0%
45	BR-VT	2.601.240	968.835	890.175	0	0	395.428	110.427	108.834	2.473.699	95,1%
46	Đồng Nai	6.233.240	2.715.292	2.339.502	0	121.104	272.383	177.381	129.064	5.754.726	92,3%
47	Tiền Giang	3.707.690	1.319.811	1.278.095	138.417	91.287	395.178	156.482	149.015	3.528.285	95,2%
48	Long An	4.078.390	1.499.558	1.450.613	30	17.029	828.407	170.778	153.125	4.119.540	101,0%
49	Lâm Đồng	2.943.304	976.875	953.562	0	395.095	92.455	136.650	116.044	2.670.681	90,7%
50	Tây Ninh	2.565.460	872.889	825.859	10.161	25.680	325.421	89.125	87.277	2.236.412	87,2%
51	Cần Thơ	2.790.818	942.682	937.332	5.890	309.824	179.583	108.566	100.674	2.584.551	92,6%
52	Sóc Trăng	2.628.960	887.380	851.673	0	472.841	10.887	116.852	109.087	2.448.720	93,1%
53	An Giang	3.977.092	1.358.869	1.338.467	184.133	405.438	159.621	202.407	185.258	3.834.193	96,4%
54	Bến Tre	2.962.480	1.020.795	996.440	0	406.338	140.140	106.936	102.566	2.773.215	93,6%
55	Trà Vinh	2.053.270	787.383	576.885	0	19.336	336.513	85.371	78.647	1.884.135	91,8%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 123 đợt
56	Vĩnh Long	2.316.120	775.603	754.175	0	264.302	187.915	91.343	86.626	2.159.964	93,3%
57	Đồng Tháp	3.504.710	1.125.551	1.164.445	148	265.221	68.335	144.649	115.048	2.883.397	82,3%
58	Bình Dương	6.084.450	2.379.843	1.939.931	0	22.061	236.033	186.968	141.929	4.906.765	80,6%
59	Bình Phước	2.203.780	751.136	716.190	0	148.084	65.231	109.584	100.949	1.891.174	85,8%
60	Kiên Giang	3.566.150	1.238.102	1.147.310	64.587	0	151.026	166.403	156.105	2.923.533	82,0%
61	Cà Mau	2.397.190	818.765	808.584	0	377.595	102.379	112.461	111.262	2.331.046	97,2%
62	Bạc Liêu	1.604.190	567.139	555.746	0	170.748	98.782	88.471	85.436	1.566.322	97,6%
63	Hậu Giang	1.479.590	531.492	510.624	0	205.418	65.364	74.042	71.065	1.458.005	98,5%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>80.353.944</b>	<b>28.992.469</b>	<b>26.805.279</b>	<b>415.706</b>	<b>4.455.686</b>	<b>7.953.406</b>	<b>3.156.003</b>	<b>2.892.117</b>	<b>74.670.666</b>	<b>92,9%</b>

**Ghi chú:**

- 3.698.970 liều vắc xin Pfizer đợt 121, 122 có Quyết định phân bổ ngày 24/01/2022; 1.732.180 liều vắc xin AstraZeneca đợt 123 có Quyết định phân bổ ngày 28/01/2022, hầu hết các địa phương đang tiếp nhận vắc xin, chưa triển khai tiêm chủng.

- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 64.090 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.

- Bộ Quốc phòng được cấp 1.646.220 liều vắc xin, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.247.721 liều, trong đó có 574.604 mũi 1, 519.399 mũi 2 và 153.718 liều nhắc lại.

- Bộ Công an được cấp 1.342.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 121.956 liều, trong đó có 59.902 mũi 1, 37.811 mũi 2 và 24.243 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 872.000 liều).

**PHỤ LỤC 3**  
**TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 30/01/2022)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5.449.464	676.050	100,0%	100,0%	46,4%	100,0%	99,0%
2	Hải Phòng	1.442.515	168.000	100,0%	100,0%	3,4%	90,5%	88,2%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	92,4%	95,3%	18,0%	100,0%	94,5%
4	Nam Định	1.159.000	145.000	98,0%	95,7%	8,8%	100,0%	93,6%
5	Hà Nam	612.219	72.258	94,8%	93,1%	21,9%	98,2%	95,6%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	95,6%	98,3%	12,7%	100,0%	94,1%
7	Thanh Hoá	2.389.774	282.970	96,6%	89,4%	3,0%	99,8%	96,9%
8	Bắc Giang	1.322.538	168.720	98,5%	97,1%	54,2%	88,6%	88,3%
9	Bắc Ninh	1.146.710	116.710	98,4%	93,4%	24,4%	98,8%	92,5%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	96,2%	86,6%	5,0%	97,0%	83,7%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
11	Vĩnh Phúc	789.896	113.795	98,7%	88,8%	14,7%	95,0%	93,5%
12	Hải Dương	1.331.799	166.013	99,2%	93,6%	21,5%	94,7%	88,0%
13	Hưng Yên	826.028	112.803	99,3%	95,8%	12,4%	97,2%	95,0%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	99,1%	90,7%	13,0%	100,0%	98,2%
15	Bắc Cạn	216.218	26.267	98,4%	91,6%	6,9%	77,6%	23,3%
16	Quảng Ninh	1.020.234	121.623	96,9%	91,3%	72,9%	98,2%	90,7%
17	Hoà Bình	570.146	73.734	94,8%	88,0%	0,9%	100,0%	96,9%
18	Nghệ An	1.960.688	274.429	100,0%	100,0%	11,9%	100,0%	88,2%
19	Hà Tĩnh	795.436	115.398	100,0%	91,2%	10,3%	97,8%	92,6%
20	Lai Châu	261.410	52.540	97,3%	92,7%	16,4%	100,0%	89,3%
21	Lạng Sơn	506.403	65.750	98,6%	95,8%	46,4%	100,0%	95,4%
22	Tuyên Quang	488.140	72.401	100,0%	95,8%	28,9%	97,0%	92,6%
23	Hà Giang	490.008	89.928	97,8%	92,4%	30,2%	96,0%	81,1%
24	Cao Bằng	368.973	44.257	93,9%	86,8%	18,2%	100,0%	92,2%
25	Yên Bái	510.271	79.169	100,0%	96,9%	24,0%	98,7%	93,6%
26	Lào Cai	445.152	79.914	100,0%	99,1%	15,4%	98,7%	89,5%
27	Sơn La	786.097	141.408	98,6%	85,1%	12,3%	67,5%	76,7%
28	Điện Biên	336.229	74.737	98,2%	89,5%	20,4%	97,3%	72,3%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>29.064.644</b>	<b>3.802.329</b>	<b>100,0%</b>	<b>96,7%</b>	<b>23,9%</b>	<b>97,7%</b>	<b>91,5%</b>
29	Quảng Bình	541.719	79.538	97,6%	93,6%	9,8%	99,3%	75,7%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
30	Quảng Trị	453.602	69.712	94,5%	90,8%	12,2%	87,6%	69,6%
31	TT- Huế	779.911	103.142	100,0%	96,7%	18,1%	99,3%	95,6%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	102.225	97,3%	96,1%	14,8%	98,3%	96,3%
33	Quảng Nam	1.086.469	140.387	95,6%	93,0%	5,1%	91,9%	91,4%
34	Quảng Ngãi	852.717	114.877	99,3%	92,4%	12,1%	97,6%	96,3%
35	Bình Định	1.115.072	146.514	93,7%	90,0%	10,1%	95,9%	90,2%
36	Phú Yên	678.954	86.632	91,3%	85,6%	13,9%	97,7%	90,1%
37	Khánh Hòa	952.940	128.449	100,0%	98,7%	29,2%	90,7%	89,9%
38	Ninh Thuận	419.775	61.690	100,0%	94,5%	13,6%	96,8%	88,2%
39	Bình Thuận	902.470	135.851	100,0%	95,9%	5,4%	87,0%	56,6%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.668.699</b>	<b>1.169.017</b>	<b>97,6%</b>	<b>93,6%</b>	<b>13,0%</b>	<b>94,4%</b>	<b>85,7%</b>
40	Kon Tum	338.741	60.751	94,3%	91,9%	10,6%	96,7%	90,3%
41	Gia Lai	950.154	173.530	100,0%	91,6%	12,1%	95,9%	81,6%
42	Đắk Lắk	1.263.947	206.278	99,1%	92,9%	8,4%	86,2%	78,4%
43	Đắk Nông	404.872	68.824	99,4%	97,6%	14,5%	98,7%	94,6%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>2.957.714</b>	<b>509.383</b>	<b>99,7%</b>	<b>93,0%</b>	<b>10,7%</b>	<b>92,5%</b>	<b>83,1%</b>
44	TP. HCM	6.826.573	831.740	100,0%	99,2%	56,3%	86,7%	84,7%
45	BR-VT	956.596	112.724	100,0%	93,1%	41,3%	98,0%	96,5%
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	94,0%	10,9%	60,7%	44,2%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.524	100,0%	98,3%	30,4%	98,7%	94,0%



TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
48	Long An	1.452.231	167.662	100,0%	99,9%	57,0%	100,0%	91,3%
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	98,1%	9,5%	100,0%	88,0%
50	Tây Ninh	947.189	98.373	92,2%	87,2%	34,4%	90,6%	88,7%
51	Cần Thơ	947.860	112.746	99,5%	98,9%	18,9%	96,3%	89,3%
52	Sóc Trăng	866.520	111.555	100,0%	98,3%	1,3%	100,0%	97,8%
53	An Giang	1.371.622	198.826	99,1%	97,6%	11,6%	100,0%	93,2%
54	Bến Tre	1.038.922	104.446	98,3%	95,9%	13,5%	100,0%	98,2%
55	Trà Vinh	698.227	87.422	100,0%	82,6%	48,2%	97,7%	90,0%
56	Vĩnh Long	769.026	91.692	100,0%	98,1%	24,4%	99,6%	94,5%
57	Đồng Tháp	1.245.157	159.614	90,4%	93,5%	5,5%	90,6%	72,1%
58	Bình Dương	2.361.053	194.210	100,0%	82,2%	10,0%	96,3%	73,1%
59	Bình Phước	758.594	107.044	99,0%	94,4%	8,6%	100,0%	94,3%
60	Kiên Giang	1.190.277	189.132	100,0%	96,4%	12,7%	88,0%	82,5%
61	Cà Mau	813.771	112.247	100,0%	99,4%	12,6%	100,0%	99,1%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	99,0%	97,1%	17,3%	97,4%	94,1%
63	Hậu Giang	536.163	70.270	99,1%	95,2%	12,2%	100,0%	100,0%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.115.078</b>	<b>3.422.881</b>	<b>100,0%</b>	<b>95,3%</b>	<b>28,3%</b>	<b>92,2%</b>	<b>84,5%</b>

**PHỤ LỤC 4**  
**Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19**  
**của một số Bộ, ngành**

**I. Bộ Quốc phòng**

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 30/01/2022 đến 16h00 ngày 31/01/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 1.494 lượt người (nhập cảnh: 848, xuất cảnh: 646).
- + Tuyến VN-TQ: 666 lượt người (nhập cảnh: 323, xuất cảnh: 343).
- + Tuyến VN-Lào: 263 lượt người (nhập cảnh 136, xuất cảnh: 127).
- + Tuyến VN-CPC: 565 lượt người (nhập cảnh 389; xuất cảnh: 176).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 965 người trong đó:
  - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 841 người (VN-TQ: 02, VN-Lào: 48, VN-CPC: 791).
  - + Số người nhập cảnh trái phép: 112 người (VN-TQ: 02; VN-Lào: 0, VN-CPC: 110).
  - + Số người trao trả: 12 người (VN-TQ: 12; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

**II. Bộ Công an**

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 30/01/2022 tới ngày 31/01/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 834 lượt người (nhập cảnh: 307 lượt người; xuất cảnh: 527 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.992 lượt người (nhập cảnh: 1.536 lượt người; xuất cảnh: 456 lượt người).

**III. Thông tấn xã Việt Nam**

Ngày 31/01, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng gần 40 tin/bài tiếng Việt; gần 100 ảnh trong nước và quốc tế; gần 30 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện 5 đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19.

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tập trung thông tin/phản ánh việc thực hiện các chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19; tình hình triển khai tiêm vaccine cho đối tượng nguy cơ cao xuyên Tết Nguyên đán theo chỉ đạo của Thủ tướng; các địa phương tích cực chuẩn bị các điều kiện đưa học sinh trở lại trường học...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật diễn biến dịch bệnh tại các nước/khu vực trên thế giới với một số thông tin đáng chú ý như: Triệu chứng mới của biến thể Omicron; tình hình và ứng phó với biến thể Omicron của các nước trên thế giới; Nhật Bản tái khởi động chiến dịch tiêm chủng quy mô lớn; Biểu tình chống vaccine tại Canada chưa có dấu hiệu lắng xuống...

### III. Bộ Thông tin và truyền thông

#### 1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước.

- Tính đến hết 28/01, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.159.000 cuộc gọi (ngày 28/01 đã tiếp nhận và xử lý hơn 9 nghìn cuộc gọi).

18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1
14009	13653	13358	12380	10630	8634	10282	10334	9111	9859	9236

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 28/01/2022 đã tiếp nhận hơn 310 nghìn cuộc (ngày 28/01/2022 đã tiếp nhận 63 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5/2021 – 28/01/2022 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02/11/2021- 28/01/2022 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	17/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1
Cuộc gọi đến	61	79	75	51	52	42	46	65	53	59	92	63

#### 2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

##### 2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 34.649.525 (+ 142 ngàn so với 28/01/2022, tăng 19.016 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 36,12% dân số, 51,96% số điện thoại thông minh.

##### 2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ **3.709.590** điểm đăng ký

+ **137.603** điểm ghi nhận hoạt động.

- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: **235.786.886**

##### 2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 180.366.265

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 171.458.305
- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 95,06%
- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 32.394.119
- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

#### **2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến**

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu 16.822.291 (tăng 56.884 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 56.884 người

Hà Nội	8.042
Bắc Giang	32.866
Thừa Thiên Huế	4.023
Yên Bái	5.013
Đồng Nai	2.281
Quảng Bình	1.828
Thái Nguyên	1.247
An Giang	243
Bắc Ninh	472
Đồng Tháp	212
Quảng Trị	119
Bình Dương	139
Bình Phước	275
Khánh Hòa	30
Lào Cai	24
Vĩnh Phúc	31
Sóc Trăng	27
Bình Định	5
Đắk Nông	4
Cà Mau	3

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 6.638.837 (tăng 68.340 người)

Quảng Ninh 1.538

Hải Dương 242

Bãi Cháy	100
TPHCM	933
Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh	990
Bình Định	69
Yên Bái	461
Lào Cai	1
Thái Nguyên	558
An Giang	61
Bắc Giang	54.999
Bắc Ninh	174
Bình Dương	66
Bình Phước	4
Đồng Nai	423
Đồng Tháp	182
Hà Nội	1258
Khánh Hòa	2
Quảng Bình	53
Sóc Trăng	5
Thừa Thiên Huế	614
Vĩnh Phúc	31
Bệnh viện ĐK Tư nhân Hùng Vương	6
CENTER LAB VIỆT NAM	1
Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh	15
Bệnh viện quốc tế Hoàn Mỹ	551
Bệnh viện sản nhi TWG Long An	25
SOVICO	1250
Bệnh viện đa khoa Hoàng Tuấn - Sóc Trăng	7
Bệnh viện Hồng Ngọc	789
Bệnh viện Hoàn Mỹ Thủ Đức	1
Bệnh Viện Đa Khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn	3
Bệnh viện Nhi đồng 2	336
Phòng khám đa khoa Hòa Hảo	196
Bệnh viện thành phố Thủ Đức	38
Bệnh viện Vinmec Times City	1.792
Bệnh viện đa khoa quốc tế Hải Phòng	154
Bệnh viện Labhouse	276
Bệnh viện phổi Trung ương - Hà Nội	136

### 3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...

### **(1) Nhận định chung:**

- Báo chí thông tin kịp thời về các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCD Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tiếp tục tuyên truyền về Nghị quyết 128 về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” của Chính phủ và Quyết định 4800 của Bộ Y tế; truyền thông phòng, chống dịch theo Kế hoạch truyền thông của Tiểu ban Truyền thông với thông điệp “*Linh hoạt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, hiệu quả, bảo vệ sức khỏe, tính mạng và sinh hoạt bình thường của nhân dân, vì một Tết Nhâm Dần sum họp, an toàn*”.

- Tuyên truyền việc phục hồi, phát triển kinh tế của bộ, ngành, địa phương bên cạnh việc chống dịch, “thích ứng” trong trạng thái “bình thường mới”.

- Tuyên truyền nỗ lực và ứng phó của một số địa phương có các ca nhiễm tăng cao, thích ứng an toàn, duy trì “mục tiêu kép”.

- Báo chí tăng cường khuyến cáo, nâng cao ý thức của người dân, không được lơ là, chủ quan, xem nhẹ các biện pháp phòng, chống dịch, dù tiêm đủ vắc-xin vẫn bị mắc và lây nhiễm cho người khác; hướng dẫn điều trị F0 tại nhà.

### **(2) Thông tin về chỉ đạo chống dịch:**

- Tại phiên họp Chính phủ thường kỳ, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết, khi chưa có đủ vắc-xin, chúng ta buộc phải áp dụng các biện pháp hành chính và điều này ảnh hưởng tới các hoạt động kinh tế - xã hội. Đến nay, khi đã đạt độ bao phủ vắc-xin, đúc kết được các kinh nghiệm, công thức, phương châm phòng chống dịch, chúng ta mạnh dạn, tự tin mở cửa trở lại, nếu cứ chờ đợi thì sẽ lỡ nhịp phát triển.

- Bộ Y tế đề nghị các địa phương căn cứ vào việc đánh giá cấp độ dịch trên địa bàn (đến tận cấp xã) để chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể sớm đưa học sinh trở lại trường để tổ chức dạy học trực tiếp.

- Báo chí chia sẻ ý kiến của các chuyên gia y tế cho rằng, việc dịch có lây lan rộng hay không phụ thuộc rất lớn vào việc đáp ứng, sự quyết liệt phòng dịch của các địa phương và sự tự giác của người dân, nhất là các hoạt động lễ hội, liên hoan cần được kiểm soát.

- Trong hướng dẫn mới nhất, Bộ Y tế bổ sung nhóm F0 không triệu chứng vào phân phân loại mức độ bệnh COVID-19, bên cạnh 4 nhóm nhẹ, trung bình, nặng và nguy kịch.

- Về ngoại giao vắc-xin, báo chí có những bài viết đánh giá: Từ một nước tiếp cận vắc-xin chậm, tỷ lệ tiêm chủng thấp nhất trong khu vực, Việt Nam đã xoay chuyển tình thế, trở thành nước có số lượng tiêm và tốc độ tiêm chủng nhanh hàng đầu thế giới. Đến nay, Việt Nam đã tiếp nhận trên 209,6 triệu liều vắc-xin, trong đó đã vận động và tiếp nhận được trên 76,4 triệu liều từ trên 30 quốc gia, vùng lãnh thổ qua COVAX và viện trợ song phương.

- Để kịp thời động viên các chiến sĩ áo trắng khi Tết đến, Xuân về, tổ chức Công đoàn các cấp đã có nhiều hoạt động chăm lo, tiếp sức cho lực lượng tuyến đầu chống dịch.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về việc xem xét mở cửa rạp chiếu phim từ cuối tháng 01.

### **(3) Công tác phòng, chống dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương:**

#### **- Thành phố Hồ Chí Minh:**

+ Toàn bộ 22 quận, huyện, thành phố đều đạt cấp độ dịch 1 - vùng xanh (nguy cơ thấp), không có địa phương vùng vàng, vùng cam, vùng đỏ.

+ Các quận, huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thiết lập các trạm y tế lưu động, tổ chăm sóc người nhiễm bệnh tại cộng đồng và có kế hoạch cung cấp ô xy y tế cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn.

+ Thành phố tổ chức 25 điểm tiêm vắc-xin trong suốt kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Mục tiêu là tiếp tục đẩy mạnh tiêm chủng vắc-xin liều bổ sung và nhắc lại để tăng cường miễn dịch, hiệu quả phòng bệnh cho người dân. Người dân được tạo mọi điều kiện thuận lợi để tiêm vắc-xin, không phân biệt hộ khẩu, không cần đăng ký trước.

+ Sau những ngày tháng miệt mài chống dịch, một số bệnh viện điều trị COVID-19 đã tổ chức tất niên sớm cho hàng trăm nhân viên y tế, tình nguyện viên.

- **Lâm Đồng:** Cho phép chợ đêm Đà Lạt hoạt động trở lại, đây là chủ trương kịp thời, đáp ứng nguyện vọng của hàng trăm tiểu thương kinh doanh tại chợ sau nhiều tháng phải đóng cửa do dịch.

- **Long An:** Các cơ sở giáo dục thực hiện công tác chuẩn bị đón trẻ trở lại trường học trực tiếp; ban phụ huynh phối hợp với nhà trường triển khai chăm sóc, giáo dục trẻ.

### **(4) Công tác phòng, chống dịch tại Hà Nội và một số địa phương:**

#### **- Hà Nội:**

+ Báo chí chia sẻ hình ảnh các y bác sĩ Bệnh viện Đại học Y Hà Nội tổ chức gói bánh chưng cho các y bác sĩ ở lại trực Tết Nguyên đán tại Bệnh viện.

+ Sở Y tế cho biết, kể từ khi bắt đầu thực hiện tiêm vắc-xin đến nay, toàn Thành phố đã triển khai tiêm 14.646.506 mũi tiêm; chỉ còn 1/1.290 điểm phong tỏa.

+ Các hoạt động như giám sát người nhập cảnh, xét nghiệm, tiêm chủng, tổ chức điều trị tại bệnh viện, cơ sở thu dung và hỗ trợ người bệnh điều trị tại nhà vẫn đang được ngành y tế phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện, đảm bảo an toàn sức khỏe cho người dân.

+ Các chuyên gia nhận định, 3 nhóm nguy cơ chính khiến bệnh nhân dễ tử vong gồm: chưa tiêm vắc-xin, người cao tuổi và có bệnh nền. Hà Nội cần đưa ra những giải pháp đồng bộ dựa trên những yếu tố nguy cơ này.

- **Hà Nam:** Yêu cầu lực lượng y tế, công an, quân đội... chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, trang thiết bị, vật tư y tế theo phương châm “bốn tại chỗ” để đáp ứng kịp thời với các tình huống dịch bệnh.